ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 312 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 08 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ cấu biểu giá bán lẻ điện;

Căn cứ Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện;

Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về giá bán điện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 16/TTr-SLĐTBXH ngày 01/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Định mức tiêu thụ điện, đơn giá và mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội hàng tháng:

a) Định mức tiêu thụ điện hỗ trợ

Mỗi hộ nghèo, hộ chính sách chỉ được hưởng một mức hỗ trợ điện tiêu thụ cho sinh hoạt theo quy định tại Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính là: **30 kWh/hộ/tháng.**

b) Mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội:

- Từ tháng 01/2024 đến tháng 6/2024: mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội là: 59.000 đồng/hộ/tháng.

- Từ tháng 7/2024 trở đi: mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội là: 60.000 đồng/hộ/tháng.

(Có Phụ lục căn cứ áp dụng và cách tính chi tiết kèm theo).

2. Đối tượng được hỗ trợ, điều kiện được hỗ trợ và phương thức hỗ trợ thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán kinh phí hỗ trợ hàng năm theo quy định.

2. Sở Công Thương kịp thời cung cấp các văn bản điều chỉnh mức giá bán lẻ điện sinh hoạt khi cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh mức hỗ trợ tiền điện hàng tháng cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội bảo đảm đúng quy định trên cơ sở văn bản điều chỉnh mức giá bán lẻ điện sinh hoạt của cấp có thẩm quyền do Sở Công Thương cung cấp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện đối với hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

4. UBND các huyện, thành phố căn cứ mức hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định này rà soát, chi trả kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội từ 01/01/2024.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 17/12/2023 của UBND tỉnh phê duyệt mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4 (t/h);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CV, Trung tâm TT;
- Lưu: VT, KGVX(NCD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Xuân Huyên

PHỤ LỤC

Đơn giá và cách tính mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội

(Kèm theo Quyết định số: 312 /QĐ-UBND ngày 08 /02/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

1. Từ tháng 01/2024 đến tháng 6/2024

Căn cứ áp dụng được tính theo Phụ lục giá bán điện tại mục 4.1 Giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Đơn giá bậc 1: cho kWh từ 0 - 50 là 1.806 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Cách tính: 1.806 đồng/kWh x 108% x 30 kWh = 58.514 đồng/hộ/tháng.

(Đã bao gồm 8% thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội).

Lấy tròn số: **59.000 đồng/hộ/tháng** *(năm mươi chín nghìn đồng chẵn cho một hộ, cho một tháng).*

2. Từ tháng 7/2024

Căn cứ áp dụng được tính theo Phụ lục giá bán điện tại mục 4.1 Giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Đơn giá bậc 1: cho kWh từ 0 - 50 là 1.806 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Cách tính: 1.806 đồng/kWh x 110% x 30 kWh = 59.598 đồng/hộ/tháng.

(Đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng).

Lấy tròn số: **60.000 đồng/hộ/tháng** *(sáu mươi nghìn đồng chẵn cho một hộ, cho một tháng)./.*